

Số: 902/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư
trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021- 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 196/TTr-SKHĐT ngày 13/5/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này danh mục các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, bao gồm 239 dự án thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn (96 dự án); Công nghiệp (33 dự án); Thương mại, dịch vụ, du lịch (52 dự án); Năng lượng (05 dự án); Vật liệu xây dựng (05 dự án); Hạ tầng (03 dự án); Môi trường (04 dự án); Y tế, giáo dục (02 dự án); Cấp nước (06 dự án); Khu công nghiệp (02 dự án); Nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư (28 dự án); lĩnh vực khác (03 dự án), chi tiết như phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc công bố danh mục dự án thu hút đầu tư theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện thành phố hướng dẫn, thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV);
- Lưu: VT, TH (v.Hải), 10 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Hoàng Quốc Khánh



DANH MỤC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SON LA GIAI ĐOẠN 2021-2025
CÁC NGUỒN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH VÀ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI)
(Kèm theo quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 15/5/2021 của UBND tỉnh)

STT		Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG SỐ (239 dự án)				87.515.000	
1	Thành phố Sơn La (32 dự án)				8.255.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (08 dự án)				320.000	
1	Dự án tiếp nhận chuyển giao công nghệ giống cây trồng Nông nghiệp	Bản Hóm, xã Chiềng Cọ	Sản xuất, cung ứng 200000 cây giống các loại/năm	12 ha	35.000	
2	Dự án sơ chế, chế biến cà phê không gây ô nhiễm môi trường (sơ chế theo phương pháp chế biến mật ong)	Hua La, Chiềng Đen	chế biến 50-100 tấn / ngày	05 ha/02 nhà máy	30.000	
3	Dự án liên kết theo chuỗi giá trị	Hua La, Chiềng Đen, Chiềng Ngần, Chiềng Cọ, Chiềng Sinh	tiêu thụ 70% sản lượng	Theo quy hoạch	20.000	
4	Dự án sản xuất rau, quả ứng dụng công nghệ cao	Chiềng Sinh, Chiềng Ngần	Cung cấp 25 tấn rau quả các loại	30 ha	15.000	
5	Dự án đầu tư cơ sở bảo quản, sơ chế, chế biến quả	Chiềng Sinh	bảo quản 70% sản lượng nông sản	03 ha	30.000	
6	Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nông thôn	Hua La, Chiềng Đen, Chiềng Ngần, Chiềng Cọ, Chiềng Xôm	90% số rác thải được thu gom	5 xã	150.000	
7	Dự án sơ chế, chế biến cà phê không gây ô nhiễm môi trường (sơ chế theo phương pháp chế biến mật ong)	Hua La, Chiềng Đen	5000 tấn quả tươi/năm; 5 Ha/ điểm	Theo quy hoạch	30.000	
8	Giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Chiềng Cọi, Chiềng Sinh	20 trâu bò/ngày; 150 con lợn, dê/ngày; 1000 con gia cầm/ngày; 0,25 ha/điểm	Theo quy hoạch	10.000	
*	Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng đô thị (03 dự án)				440.000	
1	Nhà máy nước sạch và Hệ thống tuyến ống cấp I-II	Bản Mòng, xã Hua La	Công suất 25000-3000m ³ / ngày đêm	1 ha	300.000	
2	Bãi đỗ xe và Kho vận (tại các khu vực có điểm đầu nối từ TT thành phố với đường QL 6 tránh TP và 02 Đầu tuyến vào thành phố)	05 điểm tại Chiềng Cọ, Hua La, Chiềng Sinh	phục vụ đỗ trên 20 xe và luân chuyển 100 tấn hàng /ngày đêm	1,5 - 3 ha/điểm	50.000	
3	Hạ tầng cụm công nghiệp Thành phố	Bản Phường, phường Chiềng Ngần, Tp Sơn La	Theo quy hoạch được duyệt	18	90.000	
*	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng (05 dự án)				60.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Khu sản xuất và kinh doanh vật liệu XD Chiềng Ngần	Tiểu khu 1, Xã Chiềng Ngần	Sắt 1000 tấn, cát đá 3000m ³ , gạch các loại	3 ha	10.000	
2	Khu sản xuất và kinh doanh vật liệu XD Chiềng Sinh	Bản Phụng, Phường Chiềng Sinh	Sắt 1000 tấn, cát đá 3000m ³ , gạch các loại	5 ha	20.000	
3	Khu sản xuất và kinh doanh vật liệu XD Quyết Thắng	Tổ 14, Phường Quyết Thắng	Sắt 1000 tấn, cát đá 3000m ³ , gạch các loại	01 ha	10.000	
4	Khu sản xuất và kinh doanh vật liệu XD Chiềng An	Bản Cá, Phường Chiềng An	Tạo lập các khu sản xuất, gia công tập trung các loại vật liệu	01 ha	10.000	
5	Khu sản xuất và kinh doanh vật liệu XD Quyết Tâm	Bản Bó Án, phường Chiềng Cơi	Sắt 1000 tấn, cát đá 3000m ³ , gạch các loại	01 ha	10.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (03 dự án)				420.000	
1	Nhà máy May	Bản Nà Cạn, Chiềng Sinh	Tạo việc làm cho 150 -200 lao động . Công xuất 1500-2000 sản phẩm / ngày	6-10 ha	200.000	
2	Nhà máy Giấy- Da	Bản Phường, Chiềng Ngần	Tạo việc làm cho 500 - 750 lao động. Công xuất 1500-2000 sản phẩm / ngày	3 ha	120.000	
3	Nhà máy chế biến cà phê nhân	Thành phố Sơn La	10.000-20.000 tấn cà phê nhân xuất khẩu/năm	10 ha	100.000	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (06 dự án)				720.000	
1	Du lịch sinh thái Hồ bản Mòng	Bản Mòng, xã Hua La	Thu hút 500- 1500 khách du lịch/ ngày	196 ha	35.000	
2	Du lịch Cộng đồng xã Chiềng Sinh	Bản Co Phục, Bản híp, bản Noong La	Thu hút 50-200 khách du lịch/ ngày	70 ha	50.000	
3	Trung tâm thương mại Thành phố	Tổ 12, phường Chiềng Lẻ	Xây dựng mới 3000 m ² và cải tạo Chợ cũ	1- 1,3 ha	120.000	
4	Trung tâm thương mại Thành phố	Phường Chiềng Sinh	Theo quy hoạch được duyệt	1 ha	100.000	
5	Các trung tâm thương mại và cửa hàng tiện ích	Tại 9 phường, xã, mỗi đơn vị từ 01-3 điểm	khoảng 20 điểm	0,015 – 0,05 ha	300.000	
6	Chợ Noong Đúc	Phường Chiềng Sinh	Xây dựng chợ và khu dân cư lân cận theo quy hoạch được duyệt	2 ha	115.000	
*	Lĩnh vực Y tế (01 dự án)				25.000	
1	Trung tâm điều dưỡng, dưỡng lão	Thành phố Sơn La	Quy mô 200-250 người	3 ha	25.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
*	Phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư (06 dự án)				6.270.000	
1	Dự án số 1 Khu đô thị mới Trung tâm hành chính – Chính trị thành phố	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Theo quy hoạch được duyệt	33,1	1.650.000	
2	Dự án số 2 Khu đô thị mới Trung tâm hành chính – Chính trị thành phố	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Theo quy hoạch được duyệt	32,6	1.150.000	
3	Khu đô thị đầu tuyến tránh Quốc Lộ 6	Phường Chiềng Sinh (TP Sơn La) và xã Chiềng Mung (huyện Mai Sơn)	Theo quy hoạch được duyệt	67,3	2.100.000	
4	Khu dân cư trung tâm xã Hua La (độc tuyến tránh)	Xã Hua La, thành phố Sơn La	Theo quy hoạch được duyệt	18,72	540.000	
5	Khu đô thị phía Tây Nam thành phố	Phường Chiềng Coi, xã Hua La	Tạo khu đô thị mới đồng bộ về hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, quy mô khoảng 50ha	50	620.000	
6	Khu dân cư bản Bó Án, phường Chiềng Coi	Phường Chiềng Coi	Tạo hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tạo quỹ đất ở 20000 m2	15,47	210.000	
II	Huyện Mộc Châu (50 dự án)				30.742.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (12 dự án)				1.214.000	
1	Dự án trang trại du lịch sinh thái - bò sữa công nghệ cao	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	4.000 con	170	1.000.000	
2	Dự án sản xuất rau an toàn chất lượng cao	TT Nông trường, xã: Đông Sang, Chiềng Hắc, Tân Lập, Mường Sang	20.000 tấn/năm	100	5.000	
3	Dự án trồng cây ăn quả ôn đới chất lượng cao	Các xã, thị trấn	Theo quy hoạch được duyệt	100	5.000	
4	Dự án phát triển vùng nguyên liệu cây lâm nghiệp lấy gỗ, tre	Các xã	Theo quy hoạch được duyệt	2000	100.000	
5	Dự án phát triển cây dược liệu (gừng, sa nhân, nghệ, Actisô, bạc hà, giảo cổ lam, xạ...) gắn với công nghiệp chế biến	Các xã, thị trấn	1.300 tấn/năm	50	20.000	
6	Dự án trồng nấm cao cấp	02 thị trấn, xã Phiêng Luông	2.000 tấn/năm	2-5	6.000	
7	Trung tâm nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô	Xã: Chiềng Hắc, Đông Sang, Mường Sang, 02 thị trấn	01 triệu cây giống/năm	20	10.000	
8	Cơ sở bảo quản nông sản (gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học)	Xã Chiềng Hắc	100 tấn/ngày hoặc 1.000 tấn/kho	Theo quy hoạch	3.000	
9.	Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nông thôn	Thị trấn Nông Trường, thị trấn Mộc Châu, xã Đông Sang, xã Mường Sang, xã Phiêng Luông.	Đầu tư theo quy hoạch Nông thôn mới, khoảng 400 trđ/xã, với diện tích khoảng 1ha	Theo quy hoạch	10.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
10	Cơ sở chăn nuôi bò thịt	Xã Lóng Sập, xã Chiềng Khừa	100 con bò thịt trở lên	Theo quy hoạch	30.000	
11	Cơ sở chế biến nông sản	Thị trấn Nông trường	5.000 tấn quả tươi/năm	Theo quy hoạch	15.000,0	
12	Cơ sở giết mổ gia súc gia cầm	Xã Đông Sang, xã Mường Sang	20 con trâu, bò, ngựa/ngày; 100 con lợn, dê/ngày; 500 con gia cầm/ngày	Theo quy hoạch	10.000,0	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (10 dự án)					
1	Chợ đầu mối nông sản	Huyện Mộc Châu	Chợ loại 2	Theo quy hoạch	50.000	
2	Trung tâm thương mại Mộc Châu	Trung tâm huyện Mộc Châu	Hạng 3	01 ha	100.000	
3	Trung tâm Logistic	Mộc Châu/Văn Hồ	-	Theo quy hoạch	250.000	
4	Phát triển du lịch đỉnh Pha Luông	Xã Chiềng Sơn	Theo nhà đầu tư	200	50.000	
5	Hợp tác phát triển bản văn hóa du lịch cộng đồng bản: Tà Sủ, Dọi, Vặt, Áng, Cà Đặc, Tà Phình, Piềng Sàng, Piềng Lán, tiểu khu Pa Khen	Xã: Đông Sang, Tân Lập, Chiềng Hắc. Thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	10ha/01 bản	30.000	
6	Chùa Chiềng Viên (Vật Hồng)	Xã Mường Sang	Theo quy hoạch được duyệt	10,6	40.000	
7	Khu du lịch văn hóa tâm linh Trúc lâm Mộc Châu, thị trấn Nông trường Mộc Châu	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	10,35	40.000	
8	Khu sinh thái , nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí Phiềng Luông	Xã Phiềng Luông	Theo quy hoạch được duyệt	330	500.000	
9	Khu trung tâm du lịch sinh thái thị trấn Nông Trường Mộc Châu	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	112	3.800.000	
10	Xây dựng, khai thác các bến xe khách, xe buýt, bến tàu thủy phục vụ du lịch (sông Đà).	Huyện Mộc Châu	Theo nhà đầu tư	Theo quy hoạch	100.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (06 dự án)					
1	Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi	Thị trấn nông trường MC	100.000 tấn/năm	3	6.000	
2	Nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm từ gia súc, gia cầm	Xã Mường Sang, Đông Sang, Phiềng Luông	50 trâu, bò, ngựa; 500 lợn, dê; 2.000 gia cầm/ngày	3	5.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
3	Đầu tư khu logistics, bảo quản và sơ chế sản phẩm nông sản	Cụm công nghiệp Mộc Châu	1.000 tấn/ngày	10	60.000	
4	Nhà máy chế biến, sản xuất chè chất lượng cao	huyện Mộc Châu	Nhà đầu tư đề xuất	5 ha	300.000	
5	Nhà máy chế biến sữa công nghệ cao	TT Nông trường Mộc Châu	20 triệu lít/năm	15-20 ha	600.000	
6	Nhà máy chế biến chè công nghệ cao	TT Nông trường Mộc Châu	15.000 tấn/năm	20	400.000	
*	Lĩnh vực Môi trường (02 dự án)				210.000	
1	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt; tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại	Xã Mường Sang		18,8	200.000	
2	Cải tạo chất lượng môi trường vệ sinh đô thị Mộc Châu	02 thị trấn		Theo quy hoạch	10.000	
*	Lĩnh vực Cấp nước (02 dự án)				108.000	
1	Dự án cung cấp nước sạch cho vùng nông thôn	Các xã	Cung cấp nước sạch cho 700-1.000 hộ dân	Theo quy hoạch	100.000	
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước đô thị Chiềng Sơn	Xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu	1.300 m3/ngày	Theo quy hoạch	8.000	
*	Lĩnh vực khác (03 dự án)				65.000	
1	Xây dựng trung tâm nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nông lâm nghiệp Mộc Châu	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	5	20.000	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tư đồng hóa và các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Thị trấn Nông Trường, thị trấn Mộc Châu, xã Đông Sang, xã Mường Sang, xã Phiêng Luông, xã Tân Lập.	Đầu tư hệ thống nhà lưới, tưới tự động; hệ thống truy xuất nguồn gốc ...	Theo quy hoạch	30.000	
3	Hạ tầng cụm công nghiệp Mộc Châu	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	28,82 ha	15.000	
*	Phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư (15 dự án)				22.814.000	
1	Khu đô thị Đồi Chè	Thị trấn Thào Nguyên, thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	88	1.487.000	
2	Khu phố núi và biệt thự sinh thái	Bản Xôm Lôm, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	89	1.500.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
3	Khu biệt thự và sân golf public	Bản Xôm Lôm, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	99,8	2.500.000	
4	Khu dân cư dịch vụ cửa ngõ	Bản Muống, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	39,91	750.000	
5	Khu dân cư dịch vụ du lịch	Tiểu khu Chiềng Đi, thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	51,75	800.000	
6	Khu dân cư lân cận trung tâm du lịch trọng điểm	Tiểu khu Thào Nguyên, thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	74	1.800.000	
7	Khu dân cư dọc suối Ang	Tiểu khu cấp 3, 70, 40, Bệnh viện 1, 32, Nhà nghỉ thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	37,93	700.000	
8	Khu dân cư phía bắc đại lộ nội thị	Tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, bản Nà Bó 1, xã Mường Sang	Theo quy hoạch được duyệt	54,24	1.100.000	
9	Khu dân cư bản Nà Bó 2	Bản Nà Bó 2, xã Mường Sang, Tiểu khu 10, thị trấn Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	22,15	540.000	
10	Khu dân cư và dịch vụ bản Búa	Bản Búa, xã Đông Sang	Theo quy hoạch được duyệt	21,76	490.000	
11	Khu dân cư tám hai	Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	36,42	730.000	
12	Xây dựng đô thị sinh thái kiểu mẫu Mộc Châu	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	98 ha	3.390.000	
13	Khu sinh thái đồi chè (Khu dân cư mới tiếp giáp đầu tuyến cao tốc thuộc phân khu chức năng khu số 1 thuộc huộc Quy hoạch phân khu được phê duyệt tại Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 09/4/2020)	Thị trấn Nông trường Mộc Châu	Theo quy hoạch được duyệt	186 ha	4.000.000	
14	Khu dân cư lân cận liên kết 03 trung tâm du lịch trọng điểm	huyện Mộc Châu, Vân Hồ	Hình thành khu ở mới đầy đủ các tiện ích đô thị, phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại gắn với khu dân cư hiện hữu.	65,5 ha	2.227.000	
15	Khu dân cư sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí	xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu và xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ.	Khu khách sạn và dân cư dịch vụ, Khu biệt thự núi, resort nghỉ dưỡng	62 ha	800.000	
III	Huyện Vân Hồ (26 dự án)				15.934.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (10 dự án)				748.000	
1	Trồng cây được liệu dưới tán rừng	Các xã: Xuân Nha, Tân Xuân, Chiềng Xuân	100	150	3.000	
2	Phát triển trang trại chăn nuôi đại gia súc	Xã Chiềng Khoa, Song Khùa, Liên Hòa	1000	300	10.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
3	Đầu tư phát triển mô hình trồng Dưa lưới, Dâu tây công nghệ cao kết hợp du lịch	Xã Vân Hồ	Spha	5,0	5.000	
4	Đầu tư cơ sở chế biến rau, quả (Sấy khô,nghiên bột) công nghệ cao	Xã Vân Hồ	500 tấn/năm	1,5	3.000	
5	Đầu tư cơ sở bảo quản rau, quả tươi	Xã Vân Hồ	500 tấn kho	1	2.000	
6	Bảo tồn và phát triển các loài động, thực vật nguy cấp quý hiếm tại hành lang nối liền hai khu bảo tồn Hang Kia – Pà Cò (Hòa Bình) và Xuân Nha (Son La)	Các xã: Lóng Luông, Vân Hồ, Xuân Nha	Toàn bộ rừng tự nhiên của 10 bản thuộc 3 xã Lóng Luông (Lũng Xá, Tà Dê, Lóng Luông)Vân Hồ (Hòa Tạt, Bó Nhàng 2, Pa Cốp, Chua Tai)	Bảo tồn 3.500 ha, trồng mới 200 ha	11.000	
7	Bảo tồn và phát triển rừng khu vực xã Suối Bàng, Liên Hòa	Các xã: Suối Bàng, Liên Hòa	Các bản có rừng tự nhiên tại 2 xã: Suối Bàng và Liên Hòa	5.800 ha	4.000	
8	Đầu tư cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm tập trung	xã Bó Nhàng, huyện Vân Hồ	Theo quy hoạch được duyệt	3 ha	60.000	
9	Chăn nuôi bò thịt tập trung	xã Lóng Luông	2.000 con	200 ha	300.000	
10	Dự án Phát triển cây được liệu gần với trồng rừng sản xuất	Xã Xuân Nha và xã Chiềng Xuân huyện Vân Hồ	Theo định mức trồng từng loại cây, sản lượng tính theo chu kỳ sản xuất khai thác và khoảng 350 tấn được liệu /năm	950 ha	350.000	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (11 dự án)				10.116.000	
1	Phát triển du lịch cộng đồng bản Hua Tạt	Xã Vân Hồ	Toàn bản	366ha	200.000	
2	Phát triển du lịch cộng đồng bản Suối Lìn	Xã Vân Hồ	Toàn bản	600ha	4.400.000	
3	Dự án phát triển du lịch Chiềng Yên	Xã Chiềng Yên	Khu vực thác nước và phụ cận	500ha	900.000	
4	Khu du lịch tâm linh đền Hang Miếng	Xã Quang Minh	Khu vực Đền và dưới bến thuyền, chợ phục vụ du khách	20ha	2.000.000	
5	Dự án du lịch sinh thái thác Chiềng Khoa	Xã Chiềng Khoa	Khu vực thác nước và phụ cận	20ha	2.000.000	
6	Dự án Bảo tồn Hang mộ Tang Mè	Xã Suối Bàng	Khu vực di tích và khu vực dưới chân núi	30ha	16.000	
7	Dự án Bến xe trung tâm huyện Vân Hồ	xã Vân Hồ	Phát triển dịch vụ vận chuyển thương mại	1,5 ha	25.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
8	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bó Nhàng	xã Bó Nhàng, huyện Vân Hồ	Khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng tiêu chuẩn 3 sao trở lên và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, trung tâm thương mại	1,6 ha	195.000	
9	Chợ trung tâm huyện Vân Hồ	Lô số 31 quy hoạch Khu trung tâm hành chính, chính trị huyện Vân Hồ	Theo quy hoạch được duyệt	1,2 ha	130.000	
10	Khu du lịch thương mại	Khu đất giáp tuyến đường 31,5m đầu tuyến đường tiểu khu sao đỏ 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	Theo quy hoạch được duyệt	0,6 ha	100.000	
11	Trung tâm Logistic	huyện Vân Hồ	Trung tâm logistic cấp tỉnh theo quy hoạch được duyệt	Theo quy hoạch	150.000	
*	Lĩnh vực Cấp nước (01 dự án)				100.000	
1	Dự án cung cấp nước sạch khu trung tâm hành chính, chính trị huyện và tại địa bàn các xã lân cận	huyện Vân Hồ	Theo quy hoạch được duyệt	Theo quy hoạch	100.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (01 dự án)				1.000.000	
	Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, phân hữu cơ	huyện Vân Hồ	Theo quy hoạch được duyệt	5-10 ha	1.000.000	
*	Phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư				3.970.000	
1	Khu ở Suối Hoa	tiểu khu Sao Đỏ 1, Sao Đỏ 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ	Hình thành khu ở sinh thái gắn với phát triển đô thị và phát triển du lịch.	98 ha	3.400.000	
2	Khu nhà ở hỗn hợp và trung tâm thương mại Vân Hồ	huyện Vân Hồ	Khu nhà ở hỗn hợp, trung tâm thương mại theo quy hoạch được duyệt	3,7 ha	120.000	
3	Dự án sân golf gắn với khu dịch vụ sinh thái nghỉ dưỡng	Xã Xuân Nha huyện Vân Hồ	Hình thành khu dịch vụ thể thao, sân golf, khu sinh thái, nghỉ dưỡng	140 ha	450.000	
IV	Huyện Phù Yên (22 dự án)				6.137.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (10 dự án)				145.000	
1	Dự án trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc	Các xã trên địa bàn huyện	Theo định mức trồng từng loại cây, sản lượng tính theo chu kỳ sản xuất khai thác	5.000 ha	38.000	
2	Trồng cây được liệu các loại (cây đinh lăng, ba kích, cỏ ngọt, diệp hạ châu, hà thủ ô, thảo phục linh, gừng, xả, ớt....)	xã Mường Do, Mường Lang	100 tấn/ năm	200 ha	18.000	
3	Dự án đầu tư sản xuất gạo hữu cơ	Các xã vùng trọng điểm lúa	Sản lượng 6.000 tấn/năm	1.000 ha	7.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
4	Dự án nuôi trại lấy ngọc tại hồ suối chiếu xã Mường Thái	Xã Mường Thái	100.000 con, sản phẩm thu được khoảng 20 nghìn viên ngọc, mỗi viên trị giá từ 500 - 800 triệu đồng	1,5 ha mặt nước	32.000	
5	Trồng dưa lưới hữu cơ, áp dụng tưới nhỏ giọt trong nhà màng	Quang Huy	15-17 tấn quả/ năm	01 ha	5.000	
6	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Huy Bắc	15 - 17 tấn quả	01 ha	14.000	
7	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Huy Bắc	30 trâu bò/ngày; 200 con lợn, dê/ngày; 1.500 con gia cầm/ngày	Theo quy hoạch	12.000	
8	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Gia Phú	30 trâu bò/ngày; 200 con lợn, dê/ngày; 1.500 con gia cầm/ngày	0,5 ha	9.000	
9	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Mường Cơi	20 trâu bò/ngày; 100 con lợn, dê/ngày; 500 con gia cầm/ngày	0,5 ha	9.000	
10	Xưởng sơ chế, chế biến rau, củ, quả; kho lạnh bảo quản nông sản	Mường Cơi	200m ² xưởng sơ chế, chế biến rau, củ, quả; 40m ³ kho lạnh bảo quản nông sản;	0,5 ha	1.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (05 dự án)				680.000	
1	Nhà máy sản xuất và chế biến thịt lợn xuất khẩu	Trên địa bàn huyện	500 tấn	02 ha	80.000	
2	Xí nghiệp giấy da	Trên địa bàn huyện	1.000 tấn/ năm	20 ha	100.000	
3	Nhà máy sản xuất chè công nghệ cao	Trên địa bàn huyện	4.000 tấn/năm	10 ha	400.000	
4	Hà tầng cum công nghiệp Gia Phú	xã Gia Phú huyện Phú Yên	Theo quy hoạch được duyệt	28,1 ha	50.000	
5	Hà tầng cum công nghiệp Quang Huy	xã Quang Huy, huyện Phú Yên	Theo quy hoạch được duyệt	5 ha	50.000	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (03 dự án)				500.000	
1	Du lịch khu di tích lịch sử kháng chiến chống Pháp, rừng bản Nhọt xã Gia Phú, huyện Phú Yên	Xã Gia phú	Khu vực di tích và khu vực rừng tự nhiên bản Nhọt 5.000 lượt khách / năm	300 ha	200.000	
2	Trung tâm thương mại Phú Yên	Trung tâm huyện	Hạng 3	01 ha	100.000	
3	Du lịch Suối Chiếu xã Mường Thái, huyện Phú Yên	Xã Mường Thái	3.000 lượt khách/năm	11 ha	200.000	
*	Lĩnh vực Năng lượng (01 dự án)				4.300.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
	Dự án điện gió Phù Yên	xã suối Bau, xã Kim Bôn huyện Phù Yên	Công suất dự kiến 90 MW	Theo quy hoạch	4.300.000	
*	Lĩnh vực Cấp nước (01 dự án)				23.000	
	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước đô thị Gia Phù	Xã Gia Phù, huyện Phù Yên	1,100m3/ngày	Theo quy hoạch	23.000	
*	Lĩnh vực Môi trường (01 dự án)				250.000	
	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt; tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại	Huyện Phù Yên	Xử lý rác từ 120 tấn/ngày trở lên	20	250.000	
*	Phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư (01 dự án)				239.000	
	Khu dân cư mới Phù Hoa	huyện Phù Yên	Theo quy hoạch được duyệt	9,9 ha	239.000	
V	Huyện Mai Sơn (09 dự án)				742.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (03 dự án)				37.000	
1	Dự án nông nghiệp công nghệ cao	Xã Phiêng Cầm	10ha	10ha	15.000	
2	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Xã Cò Nòi	30 trâu bò/ngày; 200 con lợn, dê/ngày; 1500 con gia cầm/ngày	5 ha	14.000	
3	Sơ chế, bảo quản nông sản	Thị trấn Hát Lót	1000 tấn quả tươi/kho	0,3 ha	8.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (01 dự án)				5.000	
	Nhà máy may	Trường Cao đẳng nghề Sơn La cũ (Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót)	Công suất dự kiến khoảng 10.000 bộ sản phẩm quần, áo,/ngày.	1,23 ha	5.000	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (04 dự án)				450.000	
1	Chợ đầu mối nông sản	Huyện Mai Sơn	Chợ loại 2	2-3 ha	50.000	
2	Dự án Khu vui chơi giải trí và du lịch sinh thái Hồ Tiền Phong	Xã Hát Lót, Mường Bon	Tổng diện tích 200 ha, trong đó 56 ha diện tích mặt nước	200 ha	150.000	
3	Trung tâm thương mại Mai Sơn	Trung tâm huyện	Hạng 3	01 ha	100.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
4	Trung tâm Logistic	Huyện Mai Sơn		2-3 ha	150.000	
*	Lĩnh vực Môi trường (01 dự án)				250.000	
	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt; tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại	Xử lý rác Mai Sơn, Yên Châu	Xử lý rác từ 120 tấn/ngày trở lên	20	250.000	
VI	Huyện Yên Châu (10 dự án)				1.103.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (03 dự án)				50.000	
1	Nhà máy chế biến nông sản bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hắc	Xã Chiềng Hắc, huyện Yên Châu	50.000 tấn/năm	6,5ha	30.000	
2	Nhà máy chế biến nông sản xã Tú Nang	Xã Tú Nang, huyện Yên Châu	20.000 tấn/năm	1,2ha	15.000	
3	Khu giết mổ gia súc tập trung huyện Yên Châu	Thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	10 tấn/ngày	1ha	5.000	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (04 dự án)				105.000	
1	Khu du lịch sinh thái Hồ Chiềng Khoi	Xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	3.000 lượt khách/năm	20ha	30.000	
2	Khu du lịch sinh thái Mỏ nước nóng Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	1.500 lượt khách/năm	4ha	15.000	
3	Khu du lịch tâm linh Hang Chi Dày	Xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	3.000 lượt khách/năm	10ha	30.000	
4	Khu du lịch sinh thái Hồ Mưòng Lùm	Xã Mưòng Lùm, huyện Yên Châu	3.000 lượt khách/năm	15ha	30.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (01 dự án)				400.000	
	Nhà máy chế biến quả và được liệu	huyện Yên Châu	Theo quy hoạch được duyệt	5-10 ha	400.000	
*	Lĩnh vực Cấp nước (01 dự án)				6.000	
	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước đô thị, Phiêng Khoài	Xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	1.350 m3/ngày	0,06	6.000	
*	Phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư (01 dự án)				542.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
	Khu đô thị thị trấn Yên Châu	huyện Yên Châu	Theo quy hoạch được duyệt	11,8 ha	542.000	
VII	Huyện Mường La (23 dự án)				7.465.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (09 dự án)				260.000	
1	Phát triển được liệu dưới tán rừng xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	50ha	50	60.000	
2	Dự án trồng cây ăn quả chất lượng cao	Xã Mường Chùm	50ha	50	60.000	
3	Dự án nuôi thủy sản và chế biến cá thương phẩm từ hồ thủy điện Sơn La	Xã Mường Trai-Chiềng Lao	200 - 300 tấn/ năm	2	20.000	
4	Nhà máy chế biến trứng cá tầm gắn với vùng nuôi cá trên lòng hồ thủy điện Sơn La	Mường Trai	50 tấn/năm	1	20.000	
5	Dự án phát triển chăn nuôi lợn hữu cơ tập trung	Xã Mường Chùm	3000 - 5000 con	3	20.000	
6	Dự án phát triển chăn nuôi bò hữu cơ tập trung	Xã Mường Chùm-Mường Trai	3000 - 5000 con	500	20.000	
7	Dự án thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc (ngô sinh khối) phục vụ phát triển chăn nuôi đại gia súc trong nước và xuất khẩu	Xã Mường Chùm	20.000 tấn/năm	300	20.000	
8	Dự án phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng hữu cơ tập trung	Xã Mường Chùm	3000-5000 con/năm	500	20.000,00	
9	Dự án phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng hữu cơ tập trung gắn với du lịch cộng đồng Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	5000-10000 con/năm	500	20.000,00	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (07 dự án)				2.010.000	
1	Dự án phát triển du lịch cộng đồng Ngọc Chiến, huyện Mường La	Xã Ngọc Chiến	Phát triển du lịch cộng đồng; trùng tu tôn tạo di tích lịch sử Đồn Mường Chiến, các điểm du lịch tâm linh (nhà thờ Mường Chiến, nhà thờ cây sa mu); mở cửa khai thác du lịch hang Bó Ouan và hang Đông Xinh	150	200.000	
2	Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí Ngọc Chiến, huyện Mường La	Xã Ngọc Chiến	Hình thành khu vui chơi, nghỉ dưỡng kết hợp phát triển du lịch cộng đồng, hình thành tuyến du lịch kết nối Tây Bắc và Hà Nội	300	1.000.000	
3	Dự án Khai thác du lịch hang Cong Noong và các điểm du lịch lân cận	Thị trấn Ít Ong	Đầu tư hạng mục cơ sở vật chất phục vụ hoạt động du lịch	11	50.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
4	Dự án phát triển suối khoáng nóng	Thị trấn Ít Ong-Xã Ngọc Chiến	Xây dựng bản du lịch công đồng bản Hua Ít, nâng cấp các cơ sở kinh doanh dịch vụ suối khoáng nóng	4	50.000	
5	Dự án phát triển du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Sơn La	Thị trấn Ít Ong	Khai thác các hang động, thác nước khu lòng hồ thủy điện Sơn La; xây dựng bản du lịch cộng đồng tại xã Mường Trai (1 bản), xã Hua Trai (1 bản), xã Chiềng Lao (1 bản); trùng tu tôn tạo di tích lịch sử Pôn Pôn xã	30	500.000	
6	Khu nghỉ dưỡng Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	Xây dựng khu nghỉ dưỡng cao cấp và nâng cấp nhà nghỉ lưu trú; dịch vụ văn hóa, thể thao..., trùng tu tôn tạo di tích lịch sử Đồn Pôn Pát	13	75.000	
7	Chợ trung tâm Mường La	Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong	Chợ loại II	1,8	135.000	
*	Lĩnh vực Năng lượng (01 dự án)				5.000.000	
	Dự án điện mặt trời mặt nước	các xã có lòng hồ thủy điện	200 MW		5.000.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (05 dự án)				180.000	
1	Nhà máy chế biến hoa quả Mường La	Xã Mường Bú - Thị trấn Ít Ong	10000 - 15000 tấn/năm	10	20.000	
2	Nhà máy chế biến cá thương phẩm	Xã Chiềng Lao	200 - 300 tấn/ năm	2	30.000	
3	Nhà máy chế biến lâm sản (gỗ, cây cao su và các loại gỗ rừng trồng sản xuất)	Thị trấn Ít Ong	Khoảng 5000 tấn gỗ/năm	10	20.000	
4	Nhà máy chế biến sâu các sản phẩm từ tinh dầu	Xã Pi Toong	5 - 7 tấn/năm	2	20.000	
5	Hạ tầng cụm công nghiệp Mường La	Thị trấn Ít Ong	Theo quy hoạch được duyệt	15,4 ha	90.000	
*	Lĩnh vực Cấp nước (01 dự án)				15.000	
	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước đô thị Mường Bú	Xã Mường Bú, huyện Mường La	1.980 m3/ngày	0,205	15.000	
VIII	Huyện Quỳnh Nhai (15 dự án)				3.906.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (08 dự án)				226.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án trồng và phát triển trồng cây ăn quả ven hồ của 9 xã (Cà Nàng, Mường Chiên, Pá Ma Pha Khinh, Chiềng Ôn, Mường Sai, Mường Giàng, Chiềng Khoang, Chiềng Bàng, Nậm Êt)	Xà Cà Nàng, Mường Chiên, Pá Ma Pha Khinh, Chiềng Ôn, Mường Sai, Mường Giàng, Chiềng Khoang, Chiềng Bàng, Nậm Êt	500 ha; Đường sản xuất khoảng 10km	500 ha	35.000	
2	Dự án phát triển chăn nuôi lợn tại Chiềng Bàng	Xã Chiềng Bàng	4.500 con lợn thịt và 100 con lợn nái	3ha	10.000	
3	Dự án hỗ trợ và phát triển chăn nuôi đại gia súc tại Chiềng Bàng	Xã Chiềng Bàng	500 con con trâu, bò	3ha	10.000	
4	Dự án nuôi trồng thủy sản tại 4 xã (Mường Giàng, Chiềng Ôn, Chiềng Bàng, Pá Ma Pha Khinh)	Xã Mường Giàng, xã Chiềng Ôn, xã Chiềng Bàng, xã Pá Ma Pha Khinh	500 lồng	0,18	9.000	
5	Dự án hỗ trợ trồng, bảo quản, chế biến quả mắc ca và được liệu	Xã Mường Giôn	Trồng 1.000ha; Vùng nguyên liệu mắc ca 200ha, được liệu 30 ha; diện tích khu chế biến 1 ha; công suất 500-1000 tấn sản phẩm/năm	1.000 ha	100.000	
6	Dự án nuôi bò thịt	Xã Chiềng Khay	100 con con trâu, bò; hỗ trợ xây dựng chuồng trại 100m2 và hệ thống xử lý phân, nước thải	100 ha	7.000	
7	Cơ sở chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản	Mường giàng; Chiềng Bàng.	Sơ chế sản nông ản trên địa bàn toàn huyện.	1ha	50.000	
8	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	xã Mường Giàng	Công suất giết mổ gia súc 1.500kh/ngày; Công suất giết mổ gia cầm 350kg/ngày	0,5 ha	5.000	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (04 dự án)				3.230.000	
1	Dự án phát-triển du lịch tại 03 xã (Mường Giàng, Chiềng Ôn, Mường Chiên, Pá ma Pha Khinh)	Xã Mường Giàng, xã Chiềng Ôn, xã Mường Chiên, xã Pá Ma Pha Khinh	200.000 đến 250.000 khách/năm	50 ha	30.000	
2	Dự án phát triển khu du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Sơn La	Các đảo trên lòng hồ thủy điện Sơn La	100.000 đến 150.000 khách/năm	1000 ha	100.000	
3	Dự án phát triển do lịch công đồng và suối nước nóng tại xã Mường Chiên	Bản Bon xã Mường Chiên	80.000 đến 100.000 khách/năm	50ha	100.000	
4	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ hỗn hợp, vui chơi giải trí	Khu vực lòng hồ thuộc địa phận huyện Quỳnh Nhai	Theo quy hoạch được duyệt	3.500 ha	3.000.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (03 dự án)				450.000	
1	Sản xuất điện năng lượng mặt trời vùng lòng hồ thủy điện Sơn La	6 xã (Chiềng Ôn, Chiềng Bàng, Pá Ma Pha Khinh, Mường Giàng, Mường Chiềng, Cà Nàng)	Theo quy hoạch được duyệt	120ha	300.000	
2	Cơ sở đóng và sửa chữa tàu, thuyền tại xã Chiềng Bàng và Mường Giàng	Xã Chiềng Bàng và xã Mường Giàng	Đóng mới khoảng 150 tàu, thuyền/năm và sửa chữa khoảng 200 tàu thuyền/năm	5ha	50.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
3	Hà tầng cụm công nghiệp Quỳnh Nhai	Phiêng Lanh, huyện Quỳnh Nhai	Theo quy hoạch được duyệt	20 ha	100.000	
IX	Huyện Thuận Châu (17 dự án)				2.240.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (09 dự án)				110.000	
1	Nhà máy chế biến quả sôm tra và được liệu	Chiềng Bóm	Vùng nguyên liệu: Sôm tra 5.100 ha, được liệu 500 ha; Diện tích khu chế biến: 3 ha; Công suất: 500 tấn/năm	Theo quy hoạch	4.000	
2	Nhà máy chế biến các loại quả	Tông Cọ	Vùng nguyên liệu: 3.500 ha; Diện tích khu chế biến: 3 ha; Công suất: 600 tấn/năm	Theo quy hoạch	4.000	
3	Chăn nuôi thủy sản tập trung	Liệp Tè	Quy mô: 1.000 lòn; 400 tấn/năm	Theo quy hoạch	30.000	
4	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Tông Lanh	10 trâu bò/ngày; 100 con lợn, dê/ngày; 500 con gia cầm/ngày	Theo quy hoạch	8.000	
5	Tông và chế biến quả mắc ca	Các xã trên địa bàn huyện	Vùng nguyên liệu mắc ca 300ha; diện tích khu chế biến 1 ha; công suất 500-1000 tấn sản phẩm/năm	Theo quy hoạch	25.000	
6	Sản xuất và phát triển giống thủy sản	Tông Cọ	Quy mô khoảng 1ha	Theo quy hoạch	5.000	
7	Chăn nuôi đại gia súc	Co Mạ	Quy mô > 100 con	Theo quy hoạch	4.000	
8	Chăn nuôi lợn các loại	Mường Khiêng	5.000 con lợn thịt và 100 con lợn nái; hỗ trợ xây dựng chuồng trại 15.000m2 và hệ thống xử lý	Theo quy hoạch	20.000	
9	Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp	Phông Lái, Chiềng Pha	Xây dựng vùng ứng dụng công nghệ cao gắn với tiêu thụ sản phẩm	Theo quy hoạch	10.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (05 dự án)				900.000	
1	Nhà máy chế biến sâu cà phê	huyện Thuận Châu	Nhà đầu tư đề xuất	3-5ha	300.000	
2	Nhà máy chế biến cà phê nhân	huyện Thuận Châu	30.000 tấn/năm	10 ha	100.000	
3	Hà tầng cụm công nghiệp Tông Cọ	Bản Lào, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu	Theo quy hoạch được duyệt	5	50.000	
4	Nhà máy chế biến sản	huyện Thuận Châu	140.000 tấn/năm	10 ha	400.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
5	Hạ tầng cụm công nghiệp Phông Lái	xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu	Theo quy hoạch được duyệt	5 ha	50.000	
*	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch (01 dự án)				30.000	
1	Dự án Khu tâm linh đèo Phạ Đìn	xã Phông Lái, Mường É huyện Thuận Châu	Nhà đầu tư đề xuất	8,6 ha	30.000	
*	Phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư (02 dự án)				1.200.000	
1	Khu dân cư bản Hóm	Bản Hóm, xã Chiềng Cọ	Theo quy hoạch được duyệt	22,56	660.000	
2	Khu Đô thị tại xã Chiềng Ly và thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Xã Chiềng Ly và thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Theo quy hoạch được duyệt	19,3	540.000	
X	Huyện Bắc Yên (12 dự án)				8.734.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (09 dự án)				34.000	
1	Khu du lịch sinh thái Tà Xùa	Xã Tà Xùa	5.000 lượt khách/năm	Theo quy hoạch	4.000	
2	Khu du lịch đồi Pu Nhi	Xã Phiêng Ban	Theo quy hoạch được duyệt	Theo quy hoạch	4.000	
3	Khu du lịch Hồ Sen Hua Nhân	Xã Hua Nhân	Theo quy hoạch được duyệt	Theo quy hoạch	4.000	
4	Điểm du lịch Sóng lưmg Khủng long	Xã Háng Đồng	Theo quy hoạch được duyệt	Theo quy hoạch	4.000	
5	Khu du lịch Hang A Phủ	Xã Hồng Ngài	Theo quy hoạch được duyệt	Theo quy hoạch	4.000	
6	Dự án xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm chè Shan tuyết đặc sản Tà Xùa	Xã Tà Xùa	Công suất: 300 tấn/năm	Diện tích vùng nguyên liệu: 250	4.000	
7	Dự án xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm quả mận hậu	Thị trấn Bắc Yên	Công suất: 500 tấn/năm	Diện tích vùng nguyên liệu: 320	3.000	
8	Dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi bò thịt tập trung	Xã Phiêng Ban, xã Phiêng Cón	Quy mô > 100 con	Theo quy hoạch	3.000	
9	Dự án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Thị trấn Bắc Yên	Quy mô: >20 con đại gia súc/ngày đêm; lợn, dê > 100 con/ngày đêm; 500 con gia cầm/ngày đêm	Theo quy hoạch	4.000	
*	Lĩnh vực Năng lượng (03 dự án)				8.700.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án điện gió Tà Xùa, Bắc Yên	Tà Xùa, Làng Châu, Phiêng Ban	16 tuabin với tổng công suất 48MW	Theo quy hoạch	2.100.000	
2	Dự án điện Gió Hồng Ngài, Bắc Yên	xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên	36 tuabin và cột gió với tổng công suất 108 MW	Theo quy hoạch	4.500.000	
2	Dự án điện Gió Háng Đồng, Bắc Yên	Háng Đồng, Hồng Ngài	36 tuabin và cột gió với tổng công suất 48 MW	Theo quy hoạch	2.100.000	
XI	Huyện Sông Mã (08 dự án)				280.000	
*	Lĩnh vực Nông nghiệp (02 dự án)				10.000	
1	Dự án phát triển rau an toàn	Trên địa bàn huyện	100 tấn/năm	10	5.000	
2	Dự án phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm	Trên địa bàn huyện	3.000 con	100	5.000	
*	Lĩnh vực Giáo dục (01 dự án)				15.000	
	Trường Mầm non tư thục	Khu 9 thị trấn Sông Mã	Nhà lớp học 02 tầng, 12 phòng học (300 học sinh)	0,37	15.000	
*	Lĩnh vực Công nghiệp (03 dự án)				150.000	
1	Nhà máy chế biến các sản phẩm phụ để phục vụ chăn nuôi gia súc từ các loại vỏ chanh leo, bã mía, cây ngô, vỏ cà phê...	Trên địa bàn huyện	40 tấn nguyên liệu/ca	3	50.000	
2	Nhà máy chế biến gỗ từ nguyên liệu rừng trồng	Trên địa bàn huyện	3.000 m3/tháng	1	50.000	
3	Nhà máy chế biến cà phê nhân	huyện Sông Mã	Nhà dầu tư dè xuất	1-2ha	50.000	
*	Lĩnh vực Thương mại, Dịch vụ, Du lịch (02 dự án)				105.000	
1	Trung tâm thương mại dịch vụ khu đô thị Quyết Tiến	Bản Quyết Tiến xã Nà Nghiu	1,6	1,6	90.000	
2	Trung tâm thương mại dịch vụ khu đô thị Nà Nghiu.	Bản Nà Nghiu I, II xã Nà Nghiu	0,2	0,2	15.000	
XII	Huyện Sốp Cộp (13 dự án)				150.000	
	Lĩnh vực Nông nghiệp (13 dự án)				150.000	
1	Dự án chế biến, bảo quản nông, lâm, sản được liệu	bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp	Chế biến, bảo quản nông, lâm sản, được liệu thuộc các xã Mường Lạn, Mường Và và các xã lân cận; tạo công ăn việc làm thường xuyên cho trên 50 nhân công	2 ha	6.500	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Diện tích đất sử dụng	Dự kiến tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
2	Dự án chế biến, bảo quản nông, lâm, dược liệu	Xã Nậm Lạnh, xã Mường Vá, huyện Sốp Cộp	25.000 tấn/năm	3 ha	30.000	
3	Dự án chế biến, bảo quản nông, lâm sản, dược liệu	Bản Hin Cáp, xã Mường và, huyện Sốp Cộp	5.000 tấn/năm	2 ha	4.000	
4	Dự án trồng rừng sản xuất, trồng cây dược liệu	Bản Mường Vá, xã Mường Vá, huyện Sốp Cộp	30 tấn/năm	150 ha	10.000	
5	Dự án trồng rừng sản xuất, trồng cây dược liệu	Bản Nà Nghè, xã Mường Vá, huyện Sốp Cộp	20 tấn/năm	150 ha	8.000	
6	Dự án chăn nuôi gia súc (bò, lợn) quy mô tập trung, trang trại	Xã Nậm Lạnh, xã Mường Vá, huyện Sốp Cộp	300-400 con bò, 800-1.000 con lợn	6 ha	30.000	
7	Dự án chăn nuôi gia súc (bò, lợn) quy mô tập trung, trang trại	Bản Mường Vá, xã Mường Vá, huyện Sốp Cộp	300-400 con bò, 800-1.000 con lợn	6 ha	30.000	
8	Dự án trồng rừng sản xuất, trồng cây dược liệu: Trồng cây Hoàng tinh; Lan bạch Cáp	Xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp	30 tấn/năm	200 ha	30.000	
9	Dự án trồng rừng sản xuất, trồng cây dược liệu: Cây xa nhân xanh; xa nhân tím; Sâm bố chính; đảng sâm; Hà thủ ô; Ba kích....	Xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp	50 tấn/năm	200 ha	30.000	
10	Dự án chế biến, bảo quản nông, lâm, dược liệu	Bản Pật, xã Dòom Cang, huyện Sốp Cộp	20.000 tấn/năm	10ha	25.000	
11	Dự án chế biến, bảo quản nông, lâm, dược liệu	Bản Sốp Năm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp	15.000 tấn/năm	5ha	20.000	
12	Dự án chế biến, bảo quản nông, lâm, dược liệu	Bản Sốp Năm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp	18.000 tấn/năm	8ha	25.000	
13	Dự án chế biến, bảo quản nông, lâm, dược liệu	Bản Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp	15.000 tấn/năm	5ha	20.000	
XIII	Khu công nghiệp (02 dự án)				1.827.000	
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Văn Hồ	xã Văn Hồ, huyện Văn Hồ	Diện tích đất thu hút đầu tư và kinh doanh: 148,07 ha	216,6 ha	1.677.000	
2	Nhà máy chế biến nông sản và sản xuất sản phẩm phụ trợ đóng gói nông sản	Khu công nghiệp Mai Sơn	150 tấn nguyên liệu/ngày, công suất 4000 – 5000 tấn sản phẩm/năm và 10.000 tấn sản phẩm bao bì các loại.		150.000	